TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T.S** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 17/2021/QĐST-KDTM	T.S, ngày 18 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2020/TLST- KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc Dân; Địa chỉ: Số 28C-28D phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn T Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thiệu Ánh Dương – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Ngô Thị Nhị – Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

Bị đơn: Ông Trần Khắc T, sinh năm 1978; Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khu phố B.H, phường T.H, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khu phố B.H, phường T.H, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Khắc T, bà Nguyễn Thị H phải trả Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền nợ gốc và nợ lãi của 2 khoản vay theo hợp đồng hạn mức cho vay số 2339 ngày 12/11/2016, phụ lục hợp đồng hạn mức cho vay số 268 ngày 23/8/2018 và các khế ước nhận nợ số 3470 ngày 16/11/2018; số 269 ngày 17/5/2019 tạm tính đến ngày 08/01/2021 là 1.223.803.309 đồng, trong đó nợ gốc 999.969.813 đồng, nợ lãi 223.833.496 đồng và trả lãi theo hợp hợp đồng hạn mức và các khế ước

nhận nợ đã ký kể từ ngày 09/01/2021 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông T, bà H không thực hiện và/hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Quốc Dân có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số 47, tờ bản đồ số 53, diện tích 175,2 m^2 và toàn bộ công trình xây dựng trên đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 051511 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 07/04/2016 mang tên ông Trần Khắc T theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1035 ngày 12/11/2016 và văn bản sửa đổi bổ sung số 105 ngày 23/03/2018 tại phòng công chứng A7, tỉnh Bắc Ninh.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân. Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm trên không đủ trả nợ cho ngân hàng thì ông T bà H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng đến khi tất toán khoản vay.

- Về án phí: Ông T, bà H phải chịu 24.357.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.500.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0003801 ngày 15/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TX T.S;
- CCTHADS TX T.S;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thanh